

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG 7 VÀ LŨY KẾ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 XÃ U MINH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã U Minh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2026	Kết quả thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thu ngân sách nhà nước: Đạt 01 tỷ 100 triệu đồng.	Triệu đồng	1.100	67.884	648,890	58,99	Đạt 64,89% chỉ tiêu tính giao 1.000 triệu đồng.
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân đạt 9%.	%	9	7%	7	77,78	Chỉ tiêu được đánh giá theo kỳ, không xác định riêng từng tháng.
3	Số doanh nghiệp thành lập mới.	Doanh nghiệp	20	0	3	15,00	Tháng 7 chưa phát sinh doanh nghiệp thành lập mới.
	Số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp.	Hộ	10	0	2	20,00	Tháng 7 chưa phát sinh hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp.
4	Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt đạt 65%.	%	65	58	58	89,23	
5	Thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng.	Triệu đồng	75	71	71	94,67	
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn dưới 1,7%.	%	≤1,7	Chưa tổ chức rà soát mới			Toàn xã còn 63 hộ nghèo, giảm 48 hộ so với đầu kỳ.
7	Tỷ lệ trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn đạt 100%.	%	100	Tiếp tục triển khai các công trình	9/11	81,81	Các công trình sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh và lắp đặt nước uống sạch đang thực hiện.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2026	Kết quả thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 65%.	%	65	Duy trì	66,61	102,48	Chưa có số liệu điều chỉnh trong tháng 7.
9	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 90%.	%	90	Duy trì	90,38	100,42	Chưa có số liệu điều chỉnh trong tháng 7.
10	Xây dựng 100% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	%	100	Tiếp tục thực hiện đề án	10/11	90,90	Chưa phát sinh trường được công nhận mới trong tháng.
11	Phấn đấu các tuyến lộ giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 95%.	%	95	Tiếp tục đầu tư, duy tu, sửa chữa	93,33	98,24	
12	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 41.000 tấn.	Tấn	41.000	3.170	27.940	68,14	Trong tháng: nuôi trồng 2.190 tấn; khai thác 980 tấn.
13	Giải quyết việc làm đạt chỉ tiêu cấp trên giao.	Người	1.200	96	830	69,16	
14	Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán 42%.	%	42	Duy trì	42,48	101,14	
15	Công tác huấn luyện, tuyển quân, giáo dục quốc phòng - an ninh hằng năm đạt 100% chỉ tiêu.	Người	31	31	31	100	